

**TÒA ÁN NHA DÀ
HUYỆN DD
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày: 22 - 3 - 2021
V/v: “*Tranh về hợp đồng dA
sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DD**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nhựt;
Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/ Bà Hoàng Thị Xoan;**
- 2/ Bà Nguyễn Thị Diễm Dương.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim NgA** - Thư ký Tòa án nhA dA huyện DD, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DD tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lành** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DD, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dA sự thụ lý số 196/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng dA sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐ - DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST - DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Duy G**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: số 12/1/1 Trần Phú, thị trấn TM, huyện DD, Lâm Đồng.

Bi đơn: Vợ chồng chị **Phan Thị Hồng A**, sinh năm: 1980, anh **Nguyễn Quốc V**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: số 323/30A đường 2/4 thị trấn TM, huyện DD, Lâm Đồng.

(Nguyên đơn có xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình làm việc, nguyên đơn anh Bùi Duy G trình bày:

Theo giấy mượn tiền ngày 16/7/2017, vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A có vay của anh số tiền 200.000.000đ, hẹn 01 tháng sau ngày 16/8/2017 sẽ trả đầy đủ số tiền vay. Anh đã nhiều lần đến nhà yêu cầu vợ chồng anh V chị A trả số tiền đã vay nhưng vợ chồng anh V chị A không trả. Vì vậy anh khởi kiện vợ chồng anh V chị A đến Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ

chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A trả số tiền đã vay 200.000.000đ. Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn chị Phan Thị Hồng A trình bày tại bản tự khai do chị A viết ngày 08/10/2020 trình bày: Chị thừa nhận vào ngày 16/7/2017, vợ chồng chị có vay của anh Bùi Duy G số tiền 200.000.000đ để làm ăn buôn bán nhưng sau đó việc làm ăn buôn bán bị thua lỗ nên không trả được số tiền đã vay cho anh G. Chị thừa nhận đến nay vợ chồng chị còn nợ anh G số tiền 200.000.000đ đã vay.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để triệu tập bị đơn anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A đến Tòa án để Tòa án tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng anh V, chị A đều vắng mặt. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời thể hiện yêu cầu giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A trả số tiền vay 200.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; riêng bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A không thực hiện đúng quyền và nghĩa của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Duy G; buộc bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Bùi Duy G số tiền đã vay 200.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa nguyên đơn anh Bùi Duy G, bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A. Bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Nghĩa Lập 2, thị trấn TM, huyện DD. Căn cứ khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện DD.

Việc bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được giải quyết vụ án theo thủ tục chung và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 1

Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Theo giấy vay tiền ngày 16/7/2017 âm lịch, bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A có vay của nguyên đơn anh Bùi Duy G số tiền 200.000.000đ, hạn đến ngày 16/8/2017 sẽ trả. Đến hạn trả nợ, bị đơn không trả cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn đến Tòa án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Duy G yêu cầu bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A trả cho anh số tiền đã vay 200.000.000đ, căn cứ yêu cầu khởi kiện nêu trên là giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp tại bút lục số 15 do anh V, chị A viết và ký vào ngày 16/7/2017 âm lịch. Quá trình giải quyết vụ án, chị A thừa nhận tại bản tự khai (Bút lục số 11) vợ chồng chị có vay của anh G số tiền 200.000.000đ và đến nay chưa trả được cho anh G. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, có cơ sở xác định, bị đơn vợ chồng anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A đã vay của nguyên đơn anh Bùi Duy G số tiền 200.000.000đ và đến nay chưa trả cho nguyên đơn là có thật.

Từ những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn anh Bùi Duy G yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A có nghĩa vụ trả số tiền đã vay 200.000.000đ là hoàn toàn phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Duy G, buộc bị đơn anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000đ là đúng quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Duy G. Buộc bị đơn anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Duy G số tiền 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật DA sự năm 2015.

2. *Về án phí:* Buộc bị đơn anh Nguyễn Quốc V, chị Phan Thị Hồng A phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền án phí dA sự sơ thẩm. Nguyên đơn anh Bùi Duy G không phải chịu án phí dA sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh G số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0002626 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dA sự huyện DD.

3. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu Toà án nhA dA tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dA sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện DD;
- THA dA sự huyện DD;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Nhựt

